TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2020
V/v "*Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Văn Hứng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà **Trần Thị Dung**

2/ Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Thùy Mỵ** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ*** tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Nga** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 657/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Danh Nguyễn Thị TT**, sinh năm 1986 (*Có mặt*).

Địa chỉ: đường L, phường T, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1990 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: đường 3/2, phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2019 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Danh Nguyễn Thị TT trình bày: Vào năm 2016, bà và ông Huỳnh Thanh T sau thời gian quen biết, tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ và được cấp theo giấy chứng nhận kết hôn số 13/2008 ngày 03/3/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên tranh cãi, vợ chồng không có sự đồng cảm chia sẽ cho nhau. Hiện tại bà không còn tình cảm với ông Huỳnh Thanh T, vợ chồng không còn mang lại hạnh phúc cho nhau để xây dựng một mái ấm gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài.

Vì vậy, bà Danh Nguyễn Thị TT khởi kiện yêu cầu:

+ Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T.

+ Về con chung có 01 con chung là Huỳnh Danh Tấn P (nam), sinh ngày: 17/01/2018. Khi ly hôn, bà TT yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh T: Được Tòa án triệu hợp lệ 02 lần nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Việc thụ lý, giải quyết của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về sự có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ hơn 02 lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Danh Nguyễn Thị TT và ông Huỳnh Thanh T đã nghiêm trọng kéo dài từ khoảng tháng 02/2019 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được thông báo về vụ kiện nhưng không có mặt để hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn không đến, điều đó cho thấy bị đơn không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Bà Danh Nguyễn Thị TT và ông Huỳnh Thanh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống bà TT và ông T phát sinh mâu thuẫn nên bà TT có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn. Quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp ly hôn*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn – Ông Huỳnh Thanh T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng đương sự đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Bà Danh Nguyễn Thị TT với ông Huỳnh Thanh T qua tìm hiểu mới tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn năm 2018, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên gây cải nên đời sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà TT xác nhận bà và ông T chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng mặc dù hai ông bà đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không cải thiện. Do đó, bà TT và ông T đã ly thân với nhau từ khoảng tháng 2/2019 đến nay. Hiện tại bà TT xác định không còn tình cảm với ông T và mong muốn được ly hôn.

Mặt khác, trước khi nộp đơn yêu cầu đơn phương ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thì bà TT, ông T đã bàn bạc, thống nhất ly hôn và thực hiện việc nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 02/4/2019 tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy nhưng đã rút lại đơn yêu cầu. Ngoài ra, ông T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến để được hoà giải, động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ giữa ông T và bà TT đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên

việc duy trì đời sống vợ chồng cũng không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Danh Nguyễn Thị TT theo quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung có 01 cháu*: Huỳnh Danh Tấn P (giới tính: nam), sinh ngày: 17/01/2018, sau khi ly hôn bà TT yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Xét cháu Phát được bà TT nuôi dưỡng từ khi sinh ra, đồng thời hiện cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Phát thì việc dành quyền trực tiếp nuôi con chung cho bà TT là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Huỳnh Thanh T theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về cấp dưỡng*: Do bà TT không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Trường hợp bà Danh Nguyễn Thị TT không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì ông Huỳnh Thanh T có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Ngược lại, bà Danh Nguyễn Thị TT cũng có quyền khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Thanh T thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Danh Nguyễn Thị TT trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Danh Nguyễn Thị TT phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] *Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát*:

+ Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Với những phân tích nêu trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung này là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Danh Nguyễn Thị TT về việc ly hôn với ông Huỳnh Thanh T.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Danh Nguyễn Thị TT được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T.

2. *Về con chung*: Có 01 cháu là Huỳnh Danh Tấn P (giới tính: nam), sinh ngày: 17/01/2018. Sau khi ly hôn cháu Huỳnh Danh Tấn P sẽ do bà Danh Nguyễn Thị TT trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Thanh T không phải cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Huỳnh Thanh T theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*:

Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Danh Nguyễn Thị TT chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà TT đã nộp, theo biên lai thu số 001578 ngày 31/7/2019 thành án phí hôn nhân sơ thẩm phải chịu.

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- TAND TP.CT;
- UBND P.An Bình, Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Hứng